

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 724/2025/DS-ST
Ngày: 26-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Phước Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Bình;

2/ Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Võ Kim Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 262/2025/DSST ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2025/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 274/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại T

Địa chỉ trụ sở: 266 - 268 N, phường Xuân Hòa, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Công ty S (Công ty SBA).

Địa chỉ: 278 N (lầu 5), phường Xuân Hòa, Thành phố H (theo văn bản ủy quyền số 3815/2024/GUQ-PC ngày 10/12/2024).

Người được ủy quyền của Công ty S là ông: Trần Gia T, sinh năm: 1971;

Địa chỉ liên lạc: 278 N (lầu 5), phường Xuân Hòa, Thành phố H (theo văn bản ủy quyền số 834/2025/UQ-TGD ngày 25/02/2025) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Thanh S, sinh năm: 1978

Địa chỉ: 29F Hoàng Sĩ Khải, phường 14, Quận X (nay là phường P), Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2025, bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng Thương mại T (sau đây viết là Ngân hàng) do ông Trần Gia T là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 04/10/2022, Ông S có ký với Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Ông S, Ngân hàng đã đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng gồm thẻ VS payWave Cre Classic 3768869228 và thẻ SacombankPay 3914645142 với hạn mức sử dụng chung là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.274.800 đồng, trong đó thẻ VS payWave Cre Classic 3768869228 là 9.274.800 đồng và thẻ SacombankPay 3914645142 là 10.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông S đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 8.943.888 đồng. Trong đó thẻ VS payWave Cre Classic 3768869228 là 4.463.888 đồng; thẻ SacombankPay 3914645142 là 4.480.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông S vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Ông S (cụ thể: thẻ VS payWave Cre Classic 3768869228 ngày 11/07/2023, thẻ SacombankPay 3914645142 ngày 26/06/2023) và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh S phải thanh toán số tiền vay còn thiếu cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 28.319.817đ (Hai mươi tám triệu, ba trăm lẻ chín ngàn, tám trăm mười bảy đồng), gồm nợ gốc là 14.048.509 đồng và lãi quá hạn: 14.271.308 đồng, trong đó: đối với thẻ VS payWave Cre Classic số tài khoản: 3768869228 nợ gốc là: 7.048.509 đồng, lãi quá hạn là: 7.886.132 đồng; đối với thẻ SacombankPay 3914645142 nợ gốc là: 7.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là: 6.385.176 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần Thanh S có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

- Bị đơn ông Trần Thanh S vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố H phát biểu ý kiến:
Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh S thanh toán tiền gốc và tiền lãi đối với khoản vay theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 04/10/2022. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn ông Trần Thanh S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập đến Tòa án để tự khai, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Trần Thanh S đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định vào ngày 04/10/2022, Ngân hàng TMCP T và ông Trần Thanh S có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng). Ngân hàng đã đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng gồm thẻ VS payWave Cre Classic 3768869228 và thẻ SacombankPay 3914645142 với hạn mức sử dụng chung là 15,000,000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.274.800 đồng, trong đó thẻ VS payWave Cre Classic số tài khoản: 3768869228 là 9.274.800 đồng và thẻ SacombankPay, số tài khoản: 3914645142 là 10.000.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 8.943.888 đồng (thẻ VS payWave Cre Classic 3768869228 là 4.463.888 đồng; thẻ SacombankPay 3914645142 là 4.480.000 đồng).

Do Ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông S vẫn không trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 24 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Thanh S phải thanh toán số tiền vay còn thiếu cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 26/9/2025 là: 28.319.817đ (Hai mươi tám triệu, ba trăm lẻ chín ngàn, tám trăm mười bảy đồng), gồm nợ gốc là 14.048.509 đồng và lãi quá hạn: 14.271.308 đồng, trong đó: đối với thẻ VS payWave Cre Classic số tài khoản: 3768869228 nợ gốc là: 7.048.509 đồng, lãi quá hạn là: 7.886.132 đồng; đối với thẻ SacombankPay 3914645142 nợ gốc là: 7.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là: 6.385.176 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, buộc ông Trần Thanh S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền vốn và lãi còn thiếu tính đến ngày 26/9/2025 là: 28.319.817đ (Hai mươi tám triệu, ba trăm lẻ chín ngàn, tám trăm mười bảy đồng).

- Thời hạn thanh toán: thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 1.415.990đ (Một triệu bốn trăm mười lăm ngàn chín trăm chín mươi đồng) do ông Trần Thanh S nộp.

Ngân hàng TMCP T không phải nộp án phí, trả lại Ngân hàng Thương mại T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 611.325đ (Sáu trăm mười một nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0052203 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thành phố H).

[5]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

- *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội ngày 25/6/2025, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại T.

1/ Buộc ông Trần Thanh S thanh toán cho Ngân hàng Thương mại T số tiền vốn và tiền lãi của khoản vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 04/10/2022, Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại T tính đến ngày 26/9/2025 với số tiền là: 28.319.817đ (Hai mươi tám triệu, ba trăm lẻ chín ngàn, tám trăm mười bảy đồng). Trong đó:

- Khoản nợ thẻ VS payWave Cre Classic 3768869228 nợ gốc là: 7.048.509 đồng, lãi quá hạn là: 7.886.132 đồng;

- Khoản nợ thẻ SacombankPay 3914645142 nợ gốc là: 7.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là: 6.385.176 đồng.

2/ Thời hạn thanh toán: thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh S nộp án phí là: 1.415.990đ (Một triệu bốn trăm mười lăm ngàn chín trăm chín mươi đồng).

- Ngân hàng Thương mại T không phải nộp án phí, trả lại Ngân hàng Thương mại T cho số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 611.325 đồng (Sáu trăm mười một nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0052203, ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10, Thành phố H).

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 10;
- PTHADS Khu vực 10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.



**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Phước Trường